

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HC-PT

Ngày: 30/01/2024

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường

bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 358/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hà Thành Đ;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T - chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố B. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Trương Văn C - Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Võ Quang H - Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị B; ông Hà Quốc D; ông Hà Quốc T1; bà Hà Thị Mai L; bà Hà Thị Mai C1.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Quốc D; ông Hà Quốc T1; bà Hà Thị Mai L; bà Hà Thị Mai C1: Ông Hà Thành Đ.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Hà Thành Đ, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Quốc D; ông Hà Quốc T1; bà Hà Thị Mai L; bà Hà Thị Mai C1 trình bày:**

Ngày 28/11/1995 UBND thành phố B cấp cho gia đình ông hai thửa đất với tổng diện tích là 1.190m²; gồm 800m² đất ở và 390m² đất nông nghiệp (thực tế là 511,5m² đất nông nghiệp) tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0468499 và số D 0468491 thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình ông gồm nhiều thế hệ đã sinh sống ổn định và kinh doanh rất tốt tại các thửa đất này. Đến năm 2016 thì Nhà nước thông báo chủ trương mở đường.

Ngày 23/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9198/QĐ-UBND về việc thu hồi 400m² đất ở và 246,3m² đất nông nghiệp để thực hiện dự án Đường Đ và Quyết định số 9151/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Đến ngày 24/01/2022 UBND thành phố B ban hành thêm Quyết định số 706/QĐ-UBND về việc thu hồi 400 m² đất ở và 265,2 m² đất nông nghiệp của gia đình ông để thực hiện dự án Đường Đ, thành phố B và Quyết định số 685/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, gia đình ông bị thu hồi hai lần với diện tích đất ở là 800m² và đất nông nghiệp là 511,5m², trên đất có nhà đang ở và các công trình phục vụ cho việc kinh doanh của đại gia đình ông. UBND thành phố tổ chức các buổi đối thoại và vận động gia đình ông bàn giao mặt bằng và đề nghị nhận trước 02 lô tái định cư và sẽ giao thêm đất tái định cư cho gia đình ông sau. Vì thế ông đã đồng ý di dời tài sản và bàn giao mặt bằng.

Ngày 06/6/2022 UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 5772/QĐ-UBND về việc giao thửa đất số 1898 (thửa DO-RL2-37), tờ bản đồ 17 với diện tích 120m² và Quyết định số 5773/QĐ-UBND về việc giao thửa đất số 1899 (thửa DO-RL2-38), tờ bản đồ 17 với diện tích 188,76m² cùng tại khu tái định cư T xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho gia đình ông, đơn giá áp dụng theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố B.

Sau đó gia đình ông đã nhiều lần gửi đơn lên UBND thành phố và Trung tâm phát triển quỹ đất đề nghị giao thêm thửa đất tái định cư cho gia đình nhưng đến nay vẫn không được giải quyết.

Gia đình ông bị thu hồi 800m² đất ở và có 4 gia đình đang ở tại vị trí thu hồi đất nên việc UBND thành phố chỉ giao 02 thửa đất là chưa thực hiện đúng

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư” và tại khoản 1 khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ cũng quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì được bồi thường bằng việc giao đất ở, cụ thể như sau:

- a. Trường hợp thu hồi hết diện tích đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại nhỏ hơn hạn mức tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh mà hộ gia đình cá nhân không còn đất ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất, trường hợp diện tích thu hồi lớn hơn diện tích một thửa đất tại nơi tái định cư thì căn cứ vào diện tích thu hồi và diện tích một thửa đất tại nơi tái định cư để giao số thửa tương ứng với diện tích thu hồi.
- b. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên 01 (một) thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 (một) thửa đất ở thu hồi nếu số thửa được giao tái định cư không đủ bố trí cho từng hộ gia đình thì giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) căn cứ vào điều kiện quỹ đất ở để quyết định giao đất tái định cư cho từng hộ. Thửa đất giao thêm là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư.”
- c. Từ những căn cứ trên, ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết: Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giao thêm 3 thửa đất tái định cư tương ứng với diện tích đất ở đã thu hồi của cho gia đình ông, đơn giá áp dụng theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường bằng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B (địa bàn xã H) và ban hành Quyết định số 6217; 6218/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Hà

Thành Đ. Khi thực hiện dự án Đường Đ, thành phố B thì hộ ông Hà Thành Đ bị thu hồi 1.311,5m², trong đó có 800m² đất ở và 511,50m² đất nông nghiệp.

Ngày 23/12/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9195/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành Quyết định số 9198/QĐ-UBND về việc thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B. Ngày 24/01/2022 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành Quyết định số 706/QĐ-UBND về việc thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B.

Hộ ông Đ bị thu hồi hết đất ở, phải di chuyển chỗ ở và không còn đất ở nào khác trên địa bàn xã H nên đủ điều kiện được giao đất tái định cư.

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và căn cứ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ quy định: *“Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, đủ điều kiện để tách thành những hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi, căn cứ vào nhu cầu và quỹ đất của địa phương UBND cấp huyện xem xét giao thêm một thửa đất có thu tiền sử dụng đất.”*

Ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường bằng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B (địa bàn xã H) và ban hành Quyết định số 6217; 6218/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Hà Thành Đ.

Như vậy, UBND thành phố B giao cho hộ ông Hà Thành Đ 02 thửa đất tái định cư là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của hộ ông Hà Thành Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị B trình bày:

Bà B đồng quan điểm với ông Hà Thành Đ và không trình bày gì thêm. Bà đề nghị Tòa án xem xét buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giao thêm 3 thửa đất tái định cư tương ứng với diện tích đất ở đã thu hồi, đơn giá áp dụng theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; Điều 143; Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 86 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thành Đ.

Buộc UBND thành phố B giao cho hộ ông Hà Thành Đ đất tái định cư tương ứng với diện tích 491m² đất ở. Trường hợp tổng diện tích các thửa đất giao tái định cư nhỏ hơn diện tích đất ở đã thu hồi, nhưng diện tích chênh lệch còn lại không đủ diện tích tối thiểu của 01 thửa đất tái định cư thì không xem xét. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 17/10/2023, UBND thành phố B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do sau:

1. Tại bản án hành chính sơ thẩm số 66/2022/HC-ST ngày 23/8/2022 của TAND tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 277/2022/HC-PT ngày 19/12/2022 của TANDCC Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật đã xác định: *“Việc UBND thành phố B giao 02 lô đất tái định cư là đúng quy định pháp luật. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thành Đ”*.

Như vậy, nội dung khởi kiện của ông Đ là thuộc trường hợp đã giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Tại Điều 22 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định: *“Trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Quyết định này”*. Do đó, UBND thành phố B áp dụng Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ để phê duyệt phương án tái định cư cho hộ ông Đ là đúng quy định; nhưng Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tỉnh Đắk Lắk để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là không đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND thành phố B; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của UBND thành phố B; nhận thấy:

[1.1]. Về nội dung kháng cáo cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thành Đ là thuộc trường hợp đã giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật; xét thấy:

Hộ gia đình ông Hà Thành Đ là chủ sử dụng thửa đất số 292, tờ bản đồ số 6, diện tích 590m² (gồm 400m² đất ở và 190m² đất màu) và thửa đất số 289, tờ bản đồ số 6, diện tích 600m² (gồm 400m² đất ở và 200m² đất màu).

- Ngày 23/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9198/QĐ-UBND về việc thu hồi 400 m² đất ở và 246,3 m² đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Hà Thành Đ để thực hiện dự án Đường Đ thành phố B; đến ngày 24/01/2022, UBND thành phố B tiếp tục ban hành thêm Quyết định số 706/QĐ-UBND về việc thu hồi 400 m² đất ở và 265,2 m² đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Hà Thành Đ để thực hiện dự án Đường Đ, thành phố B.

- Ngày 23/7/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9195/QĐ-UBND v/v *phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B (địa bàn xã H – đợt 11).*

- Ngày 24/01/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND v/v *phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B (địa bàn xã H – đợt 14).*

- Ngày 11/3/2022, ông Hà Thành Đ đã khởi kiện đối với 03 quyết định nói trên. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ kiện này, ông Hà Thành Đ có đề đạt nguyện vọng được mua ít nhất 04 lô đất tái định cư vì gia đình ông có nhiều thế hệ con cái (thời điểm ông Đ khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý vụ án (*thụ lý số 54/2022/TLHC-ST ngày 30/3/2022*) thì UBND thành phố B chưa ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND ngày 06/6/2022, về việc phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B; Quyết định số 5772/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 về việc giao thửa đất số 1898 (thửa DO-RL2-37), tờ bản đồ 17 với diện tích 120m² và Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 06/6/2022, về việc giao thửa đất số 1899 (thửa DO-RL2-38), tờ bản đồ 17 với diện tích 188,76m² cùng tại khu tái định cư T xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho gia đình ông Đ).

- Mặt khác, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2022/HC-ST ngày 23/8/2022 của TAND tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 277/2022/HC-PT ngày 19/12/2022 của TANDCC Đà Nẵng có nhận định “*gia đình ông Đ đã được cấp 02 lô đất tái định cư theo Quyết định số 5772/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ về yêu cầu cấp thêm đất tái định cư là có cơ sở, đúng pháp luật*”. Tuy nhiên tại phần quyết định của cả hai bản án không tuyên “*Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thành Đ về việc buộc UBND thành phố B giao đất tái định cư*”. Do đó, yêu

cầu khởi kiện của ông Hà Thành Đ trong vụ án này về buộc UBND thành phố B thực hiện hành vi hành chính “giao đất tái định cư” là không thuộc trường hợp đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật.

[1.2]. Về nội dung kháng cáo cho rằng UBND thành phố B áp dụng Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ để phê duyệt phương án tái định cư cho hộ ông Đ là đúng quy định; nhưng Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là không đúng; nhận thấy:

- Tại Điều 3 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định: “*Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2022*”. Như vậy, Quyết định số 5737/QĐ-UBND ngày 06/6/2022, về việc phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố B được ban hành trong giai đoạn Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ có hiệu lực thi hành. Mặt khác, cũng chính trong Quyết định này UBND thành phố B cũng căn cứ vào Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để giải quyết vụ án và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thành Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. UBND thành phố B kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của UBND thành phố B; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 162/2023/HC-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm: UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004099 ngày 02/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (do Nguyễn Kim T2 nộp).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào